

Số: /BC-VP

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, Thực hiện Văn bản số: 4809/KH-UB ngày 03/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã ban hành Kế hoạch Tổ chức thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2023 theo quy định (Văn bản số 37/KH-VP ngày 29/11/2023).

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 như sau:

1. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LIỆU
I	Kết quả kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 (Số liệu kê khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023. Số liệu công khai tính trong thời kỳ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 và không bao gồm kết quả công khai các bản kê khai của các năm trước và sau năm 2023)		
1	Số người đã kê khai TSTN lần đầu	Người	
2	Số người đã kê khai TSTN hằng năm	Người	18
3	Số người đã kê khai TSTN bổ sung	Người	
4	Số người đã kê khai TSTN phục vụ công tác cán bộ	Người	14
5	Tổng số người đã được công khai bản KKTS	Người	18

5.1	Số người đã công khai bản KKTS bằng hình thức niêm yết	Người	19
5.2	Số bản kê khai công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp	Người	
5.3	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh)	Bản KK	8
5.4	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy và huyện ủy)	Bản KK	10
II	Kết quả xác minh tài sản, thu nhập năm 2023 (số liệu tính từ ngày 08/02/2023 đến ngày 31/12/2023)		
6	Tổng số người đã tiến hành xác minh trong kỳ. Trong đó:	Người	
6.1	Số người được xác minh ngẫu nhiên theo kế hoạch của năm 2022	Người	
6.2	Số người được xác minh thuộc trường hợp khác	Người	
7	Số người đã ban hành kết luận xác minh	Người	
7.1	Số người chưa ban hành kết luận xác minh	Người	
8	Tổng số người đã có kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm hoặc có hành vi vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập trong đó có ít nhất 01 hành vi không trung thực nêu trên.	Người	
9	Số người có kết luận về những vi phạm, sai sót khác như kê khai sai mẫu, chưa đảm bảo theo hướng dẫn, không đầy đủ thông tin, thiếu chính xác về số liệu, thông tin kê khai, chậm thời hạn quy định... (nhưng không bị kết luận là không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập hoặc không trung thực trong việc giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm)	Người	
III	Kết quả xử lý vi phạm trong công tác kê khai tài sản, thu nhập		

10	Số người bị xử lý do không trung thực trong việc kê khai tài sản, thu nhập và giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm	Người	
10.1	Xóa tên khỏi danh sách những người ứng cử	Người	
10.2	Không được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phê chuẩn, cử vào chức vụ đã dự kiến	Người	
10.3	Kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo	Người	
10.4	Kỷ luật bằng hình thức hạ bậc lương	Người	
10.5	Kỷ luật bằng hình thức giáng chức	Người	
10.6	Kỷ luật bằng hình thức cách chức	Người	
10.7	Kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm	Người	
11	Số người bị xử lý kỷ luật do có những vi phạm khác trong công tác kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	

2. Đánh giá chung

a) Ưu điểm:

Trong thời gian qua, các quy định của pháp luật đã tạo hành lang pháp lý cho hoạt động kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức theo quy định.

b) Hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

Các biểu mẫu kê khai chưa thống nhất, chưa rõ ràng nên việc kê khai tài sản đôi lúc chưa xác định được mẫu kê khai.

Việc triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập còn nhiều lúng túng.

c) Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc:

Người được giao phụ trách tổ chức, triển khai thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm, nghiệp vụ chuyên sâu về công tác kiểm soát tài sản, thu nhập còn hạn chế, chưa được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nội dung kê khai tài sản và phòng, chống tham nhũng.

d) Giải pháp kinh nghiệm để chủ động khắc phục những hạn chế, tồn tại, khó khăn, vướng mắc.

Cần mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho công chức phụ trách việc kê khai tài sản để phục vụ tốt trong công tác kê khai và nhận bản kê khai cho đúng quy định.

3. Kiến nghị, đề xuất:

Những vấn đề, nội dung cần quy định chi tiết, hướng dẫn vụ thể hoặc sửa đổi, bổ sung:

Cần làm rõ bản kê khai thu nhập hàng năm tại mục 7 tổng các giá trị tài sản đứng tên 50 triệu đồng hay giá trị tài sản trên 50 triệu đồng.

Hướng dẫn kê khai; quản lý tuân thủ kê khai; kiểm tra, xác minh nội dung; quản lý truy cập thông tin kê khai; phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc đảm bảo kê khai,...góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBKTTU;
- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo chuyên trách các Ban HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng HC-TC-QT;
- Lưu: VT, KT.

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trương Minh Vũ